**LỊCH BÁO GIẢNG – TUẦN 3**

**Từ ngày: 19/19/2022 đến 23/9/2022**

**Giáo viên: Hồ Thị Kim Loan**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Môn** | **Tiết** | **Tên bài dạy** |
| **HAI** | SÁNG | Chào cờ | 1 | Chào cờ |
| Toán | 2 | Số 10 |
| Tiếng việt | 3 | Bài 10: ê, l |
| Tiếng việt | 4 |  |
| CHIỀU | Âm nhạc | 1 | Ôn tập bài hát: Lá cờ Việt Nam |
| Mĩ thuật | 2 |  |
| TN và XH | 3 | Ngôi nhà của em (tiết 3) |
| **BA** | SÁNG | Tiếng việt | 1 | Bài 11: b, bễ |
| Tiếng việt | 2 |  |
| Tập viết | 3 | Tập viết (sau bài 10, 11) |
| Đạo đức | 4 | Gọn gàng, ngăn nắp (tiết 1) |
| **TƯ** | SÁNG | Tiếng việt | 1 | Luyện tập |
| Tiếng việt | 2 | Bài 1: g, h |
| Toán | 3 |  |
| TN và XH | 4 | Ngôi nhà của em (tiết 4) |
| **NĂM** | SÁNG | Toán | 1 | Nhiều hơn- ít hơn- bằng nhau |
| Tiếng việt | 2 | Bài 13: i, ia |
| Tiếng việt | 3 |  |
| Kể chuyện | 4 | Bài 14: kể chuyện Hai chú gà con |
| HĐTN |  | Một ngày ở trường |
| **SÁU** | SÁNG | HĐTT | 1 |  |
| Tập viết | 2 | Tập viết (sau bài 12, 13) |
| Thể dục | 3 |  |
| Thể dục | 4 |  |
| Tiếng việt | 5 | Bài 15: Ôn tập |

**Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 19 tháng 9 năm 2022**

**Toán:                                                        SỐ 10**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết cách đếm các đồ vật có số lượng đến 10. Thông qua đó, HS nhận biết được số lượng, hình thành biểu tượng về số 10.

- Đọc, viết số 10.

- Nhận biết vị trí số 10 trong dãy các số từ 0 – 10.

- Phát triển NL toán học

**\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc, viết số 10.**

**- Nhận biết vị trí số 10**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh tình huống.

- Một số chấm tròn, que tính, hình tam giác trong bộ đồ dùng Toán 1.

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động.**  **\* Ôn luyện**  - Gọi 2 HS xác định số đồ vật cô có và viết số tương ứng  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - Giáo viên trình chiếu tranh khởi động SGK Toán 1 trang 18.  - Yêu cầu học sinh làm việc nhóm đôi: nói cho bạn nghe bức tranh vẽ gì.    - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ các nhóm.  **\* Hoạt động 2: Hình thành số 10.**  **Quan sát khung kiến thức.**  - GV yêu cầu HS đếm số quả táo và số chấm tròn.    - GV yêu cầu học sinh lần lượt lấy ra các thẻ tương ứng với số 10.  - GV yêu cầu HS lấy 10 đồ vật bất kì trong bộ đồ dùng toán rồi đếm.  - Y/C HS lên bảng đếm  **\*Viết số 10**  - GV viết mẫu kết hợp hướng dẫn học sinh viết số 10:  + Số 10 gồm có mấy chữ số? Là các chữ số nào?  + Số 10 gồm có các chữ số nào?  + Chữ số nào đứng trước, chữ số nào đứng sau?  + GV yêu cầu HS nêu lại quy trình viết chữ số 1 và chữ số 0.  - GV cho HS viết bảng con  - GV nhận xét, sửa cho HS.  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện** **tập**  **Bài 1.**  **a) Số ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi.    - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS nhận xét  **b) Chọn số thích hợp:**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân    - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng học sinh nhận xét  **Bài 2. Lấy số hình phù hợp (theo mẫu)**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS làm mẫu:  + Bên dưới ô đầu tiên là số mấy?  + Tiếp theo ta phải làm gì?  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương  **Bài 3. Số  ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh thi đếm 0-10 và 10-0.  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **Bài 4. Đếm và chỉ ra 10 bông hoa mỗi loại.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài theo cặp.  - GV yêu cầu học sinh kể tên các đồ vật, sự vật xung quanh em có số lượng 10.  - GV cùng HS nhận xét.    **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hôm nay, các em học bài gì?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Ổn định - Hát  - 2 HS thực hiện    - HS quan sát tranh trên màn hình.  - HS đếm số quả mỗi loại rồi trao đổi với bạn:  + Có 5 quả xoài  + Có 6 quả cam  + Có 8 quả na  + Có 9 quả lê    - HS đếm và trả lời :  + Có 10 quả táo, có 10 chấm tròn. Số 10.  + Xô màu hồng có 2 con cá. Ta có số 2.  - HS lấy thẻ số trong bộ đồ dùng gài số 10.  - HS lấy nhóm đồ vật số lượng là 10 (que tính, chấm tròn) rồi đếm.  - HS ở dưới theo dõi và nhận xét.  - Học sinh theo dõi và quan sát  + Gồm có 2 chữ số.  + Chữ số 1 và chữ số 0  + Chữ số 1 đứng trước, chữ số 0 đứng sau.  + Vài HS lên chia sẻ cách viết  - HS tập viết số 0    - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số quả có trong mỗi hình đọc số tương ứng cho bạn :  + 8 quả na  + 9 quả lê  + 10 quả măng cụt  - Đại diện một vài nhóm lên chia sẻ.  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số quả có trong mỗi hình rồi chọn số thích hợp có trong ô:  + 6 quả cam  + 8 quả chuối  + 10 quả xoài  - 3 HS lên chia sẻ trước lớp  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu.  + Là số 8  + Lấy 8 ô vuông nhỏ trong bộ đồ dùng bỏ vào trong khung hình  - HS lần lượt lấy 9 rồi 10 ô vuông nhỏ bỏ vào trong từng khung hình.  - HS báo cáo kết quả làm việc.  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.  - HS thi đếm từ 0 đến 10 và đếm từ 10 đến 0.    - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS dếm đủ 10 bông hoa mỗi loại rồi chia sẻ với bạn cách đếm.   - HS kể  - Số 10 | **\* Dạy HS khuyết tật: - Đọc, viết số 10.**  **- Nhận biết vị trí số 10** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 19 tháng 9 năm 2022**

**Tiếng việt:                                                   ê - l**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái **ê, l** ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có **ê, l** với các mô hình “âm đầu + âm chính”; “âm đầu + âm chính + thanh”.

- Nhìn tranh, ảnh minh họa, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **ê**, âm **l**

- Biết viết trên bảng con các chữ **ê, l** và tiếng **lê**

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các âm và chữ cái ê, l ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có ê, l.**

**- Biết viết trên bảng con các chữ ê, l và tiếng lê**

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  **\* Ôn luyện**  + GV gọi 2 HS đọc: cờ đỏ, cố đô, đồ cổ, đa  + GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - Hôm nay các em sẽ học bài về âm **ê** và chữ ê; âm **l** và chữ **l.**  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**  **1 Dạy âm ê, âm l**  - GV đưa tranh quả lê lên bảng  - Đây là quả gì?  - GV chỉ tiếng **lê**  - GV nhận xét  \* Phân tích  - GV viết bảng chữ **lê** và mô hình chữ **lê**  - GV chỉ tiếng **lê** và mô hình tiếng **lê**  - GV hỏi: Tiếng **lê** gồm những âm nào ?  \* Đánh vần.  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay.  - GV cùng 1 tổ học sinh đánh vần lại với tốc độ nhanh dần: ***lờ-ê-lê***  \* Củng cố:  - Các em vừa học hai chữ mới là chữ gì?  - Các em vừa học tiếng mới là tiếng gì?  - GV chỉ mô hình tiếng **lê**  \* GV cho HS ghép bảng tiếng **lê**  - GV nhận xét  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **1. Mở rộng vốn từ. (BT 2)**  a) Xác định yêu cầu  - Nói to tiếng có âm **l**. Nói thầm tiếng không có âm **l,** nói to tiếng có âm **ê**. Nói thầm tiếng không có âm **ê**  b) Nói tên sự vật  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV giảng từ: bê  c) Báo cáo kết quả.  - GV cho từng cặp học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm **ê**  **\* Hoạt động 4:** **Tập đọc**  a) GV giới thiệu bài đọc  b) GV đọc mẫu  c) Luyện đọc từ ngữ  - GV giải nghĩa :  + La là con vật cùng họ với lừa  + Lồ ô là loài tre to, mọc ở rừng thân thẳng, thành mỏng.  - GV hướng dẫn học sinh đọc từng từ dưới mỗi hình.  **Tiết 2**  **\* Hoạt động 5:**  **Tập đọc (tiếp theo)**  \* Giáo viên đọc mẫu:  - GV đọc mẫu 1 lần : ***la, lá, lồ ô, le le, dế, dê, đê, lọ, lê la***  - GV chỉ chậm từng tiếng trong tên bài  - GV chỉ chậm từng tiếng dưới tranh  \* Thi đọc đoạn ( theo cặp / tổ)  \* GV cho HS đọc lại những gì vừa học ở bài 7 (dưới chân trang 23).  **\* Hoạt động 6:**  **Tập viết**  - Viết chữ: **ê, l, lê**  \* Chuẩn bị:  - GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng  \*Làm mẫu.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết  \* HS nhìn bảng đọc chữ  \* GV viết mẫu **ê, l, lê**  \* Cho HS viết bảng con  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho học sinh viết bc  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 13  - GV khuyến khích HS tập viết chữ **ê, l** trên bảng con | - Ổn định – Hát  - 2 HS đọc    - HS quan sát  - Đây là quả lê  - HS nhận biết l**, ê**  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: **lê**  -  Theo dõi  - HS trả lời nối tiếp: Tiếng **lê** gồm có âm **l** và âm **ê**. Âm **l** đứng trước và âm **ê** đứng sau.  - Quan sát và cùng làm với GV  - HS làm và phát âm cùng GV  - Chữ **l** và chữ **ê**  - Tiếng **lê**  - HS đánh vần, đọc trơn : ***lờ-ê-lê, lê***  - HS ghép trên bảng cài    - Lắng nghe    - HS lần lượt nói tên từng sự vật: *bê, khế, lửa, trê, lúa, thợ lặn.*  - HS nói  - HS trả lời  - HS theo dõi  - HS lắng nghe    - HS đọc    - HS đọc    - HS lấy bc   - HS lắng nghe  - HS theo dõi  - HS viết trên không  - HS viết bảng con chữ | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các âm và chữ cái ê, l ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có ê, l.**  **- Biết viết trên bảng con các chữ ê, l và tiếng lê** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………                      \*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Hai ngày 19 tháng 9 năm 2022**

**Tự nhiên xã hội:                  NGÔI NHÀ CỦA EM (tiết 2)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**\* Về nhận thức khoa học**

- Nói được địa chỉ nhà ở của mình.

- Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.

- Liệt kê được 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh**

- Đặt được các câu hỏi tìm hiểu về 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nhà ở và đồ dùng trong gia đình.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Tham gia việc phù hợp để giữ nhà cửa ngăn nắp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các hình trong SGK

- Vở Bài tập TN&XH

- Video/nhạc bài hát về ngôi nhà

- Giấy, bút màu

- Tranh ảnh đồ dùng trong gia đình

- Phiếu tự đánh giá

**III. Các hoạt động dạy học**

**TIẾT 2:**

**Đồ dùng trong nhà**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - Cho cả lớp hát theo bài: Ngôi nhà của em  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 2: Hoạt động khám phá**  ***- Tìm hiểu đồ dùng trong nhà.***  *Bước 1. Làm việc theo nhóm 4.*  - GV trình chiếu lên bảng các hình ở trang 14-17/SGK.  - Y/C các nhóm quan sát và trả lời các câu hỏi gợi ý:  + Các hình thể hiện những phòng nào trong nhà ở?  + Kể tên một số đồ dùng có trong mỗi hình. Chúng được dùng để làm gì?  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV cho đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận.  - GV cùng HS theo dõi, bổ sung  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  ***- Tìm hiểu đồ dùng trong nhà em.***  *Bước 1. Làm việc cá nhân*  - GV hướng dẫn cách làm việc và đưa ra các câu hỏi gợi ý.  + Nhà em có mấy phòng?  + Trong từng phòng có những đồ dùng gì?  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV mời một vài bạn lên chia sẻ trước lớp.  - GV cùng HS khác nhận xét phần trình bày của các bạn.  **\* Hoạt động 4: Trò chơi: Đồ dùng gì?**  *Bước 1. Hướng dẫn cách chơi.*  - GV hướng dẫn cách chơi:  + Một HS lên bảng, GV dán 1 tranh vẽ đồ dùng sau lưng HS và HS đứng quay lưng xuống lớp để các vạn nhìn thấy tranh.  + HS đó đặt tối đa ba câu hỏi về đồ dùng trong tranh cho các bạn ở dưới lớp để đoán được đồ dùng đó.  + Dựa vào các câu trả lời của các bạn để đoán đồ dùng vẽ tranh là đồ dùng gì?  *Bước 2. Tổ chức chơi trò chơi.*   - GV gọi 1 số HS lên chơi  - Yêu cầu HS dưới lớp lắng nghe và trả lời chính xác các câu hỏi.  *Bước 3. Nhận xét, đánh giá*  - GV nhận xét tuyên dương, khen thưởng sau mỗi lần chơi.  - GV nhận xét về cách đặt câu hỏi của HS.  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân làm công việc nhà. | - Cả lớp hát  - Lắng nghe    - HS quan sát.  - Các thành viên quan sát chia sẻ thống nhất trong nhóm.  + Phòng khách, phòng ngủ, nhà bếp,...  + HS kể : Bàn ghế, tủ, ti vi, tranh,...  - Lần lượt đại diện các nhóm lên chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm.  - HS nhận xét nhóm bạn    - HS làm câu 3 của Bài 2 trong VBT của mình.    - Lần lượt HS lên giới thiệu  trước lớp về các phòng và đồ dùng trong các phòng của gia đình mình.  - HS tham gia đánh giá bạn.     - HS lắng nghe cách chơi      - HS lên chơi, mỗi em đoán 1 đồ dùng khác nhau.  - HS tham gia nhiệt tình.  - Lắng nghe |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 20 tháng 9 năm 2022**

**Tiếng việt:                                                  b – bễ**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái **b**; nhận biết thanh ngã, dấu ngã, đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có âm **b** “mô hình “âm đầu + âm chính”; “âm đầu + âm chính + thanh”.

- Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **b**, có **thanh ngã.**

- Đọc đúng bài tập đọc *Ở bờ đê*

- Biết viết trên bảng con các chữ, tiếng và chữ số: **b, bễ; 2, 3.**

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Vở Bài tập Tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\*Khởi động**  **\* Ôn luyện**  - GV gọi học viết bảng con các chữ ê, l, lê.  - GV cho học sinh nhận xét bài viết.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**  a***. Dạy âm b***  - GV đưa tranh con bê lên bảng  - Đây là con gì?  - GV chỉ tiếng **bê**  - GV nhận xét  ***\* Phân tích***  - GV hỏi: Tiếng **bê** gồm những âm nào?  ***\* Đánh vần.***  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  ***b. Tiếng bễ***  - GV đưa tranh cái bễ lên bảng  - GV chỉ vào ảnh cái bễ và giảng từ  - GV chỉ tiếng **bễ**. Giới thiệu đây là tiếng **bễ**.  - Tiếng bễ khác bê ở điểm nào?  - GV: đó là dấu ngã  - GV đọc : **bễ**  ***\* Phân tích***  ***\* Đánh vần.***  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **Mở rộng vốn từ. (BT 2)**  a. Xác định yêu cầu  - GV nêu yêu cầu của bài tập :  b. Nói tên sự vật  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  - GV chỉ từng hình yêu cầu cả lớp nói tên tên từng sự vật.  c. Báo cáo kết quả.  - GV cho từng cặp học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.  **Mở rộng vốn từ. *(BT3: Tiếng nào có thanh ngã***  - GV hướng dấn HS làm tương tự BT 2  **\* Hoạt động 3:**  **Tập đọc**  ***a. Giới thiệu bài***  - GV : Bài đọc nói về con dê, con dế, con bê ở bờ đê.  - GV chỉ từng hình mời học sinh nói tên các con vật.  - Các em cùng nghe xem các con vật làm gì ở bờ đê nhé  ***b. Đọc mẫu.***  - GV đọc mẫu 1-2 lần - HS nghe  ***c. Luyện đọc từ ngữ.***  - GV chỉ các từ bờ đê, la cà, có dế, có cả bê, be be trong bài đọc trên bảng  - GV giải nghĩa :  **Tiết 2**  **\* Hoạt động 4:**  **Tập đọc (tiếp theo)**  d. Luyện đọc từng câu, từng lời dưới tranh.  - GV chỉ từng câu và giới thiệu: Bài đọc có 3 tranh và 4 câu (tranh 3 có 2 câu)  - GV đánh số thứ tự từng câu trong bài trên bảng.  - GV : Các em đọc thầm tên bài, đọc từng câu theo tay cô chỉ.  - GV chỉ chậm từng tiếng trong tên bài  e.Thi đọc đoạn( theo cặp / tổ)  - Cho HS làm việc nhóm đôi  - GV tổ chức cho HS thi đọc theo cặp.  - GV cùng học sinh nhận xét  - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo tổ.  - GV cùng học sinh nhận xét  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV cho HS tìm hiểu nội dung bài đọc qua 1 số câu hỏi gợi ý:  + Con gì la cà ở bờ đê?  + Dê gặp những con gì?  + Con bê kêu thế nào?  \* GV cho HS đọc lại những gì vừa học ở bài 11  **\* Hoạt động 5:**  **Tập viết**  a.Viết chữ:**b, bễ**  \* Chuẩn bị:GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng  \*Làm mẫu.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết  -  HS nhìn bảng đọc chữ  b. GV viết mẫu  - GV giới thiệu mẫu số **2, 3** cỡ vừa.  - GV chỉ bảng số **2, 3**  c. Thực hành viết  - Cho HS viết trên khoảng không  - HS viết vào bảng con  + Cho học sinh viết ***bê, bễ***  + Cho học sinh viết số ***2, 3***  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 12  - GV khuyến khích HS tập viết chữ **b, ê** | Ổn định – Hát  - HS viết bài    - HS quan sát  - HS : Đây là con bê  - HS nhận biết **b, ê = bê**  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: **bê**  -Tiếng **bê** gồm có âm **b** và âm **ê**. Âm **b** đứng trước và âm **ê** đứng sau.  - Quan sát và cùng làm với GV    - Tiếng bễ khác tiếng bê là có thêm dấu ngã  - HS đọc  - HS cùng thực hiện    - Học sinh lắng nghe yêu cầu và mở sách đến trang 24.  - HS lần lượt nói tên từng con vật: *bò, lá, bàn, búp bê, bóng, bánh*  - HS nói  - HS thảo luận và báo cáo    - HS theo dõi  - HS nhắc lại : dê, dế, bê    - Theo dõi  **-** HS đọc    **-** HS đọc    - Từng cặp nhìn SGK cùng luyện đọc  - Từng cặp lên thi đọc cả bài  - Các tổ lên thi đọc cả bài  - Lắng nghe và trả lời câu hỏi:    + Con dê la cà ở bờ đê.  + Dê gặp con dế, con bê.  + Con dê kêu “be be”.  \* Cả lớp nhìn SGK đọc    - HS chuẩn bị bc  **-** HS quan sát  - HS đọc  **-** HS quan sát  - HS đọc  - HS viết bài cá nhân trên bảng chữ ***bê, bễ*** từ 2-3 lần.  - HS viết bài cá nhân trên bảng số ***2, 3*** từ 2-3 lần |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 20 tháng 9 năm 2022**

**Tập viết:                                             Sau bài 10, 11**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tô, viết đúng các chữ **ê, l, b** và các tiếng **lê, bễ -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

- Tô, viết đúng các chữ số **2, 3.**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các chữ mẫu **ê, l, b***;* các chữ số 2*,3* đặt trong khung chữ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  **\*Ôn luyện**  - Gọi 2 Hs lên bảng viết ơ, d, đ, e, cờ, da, đe  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  a) Cả lớp đọc trên bảng các chữ, tiếng, chữ số: ê, l, lê, b, bê, bễ, 2, 3  b) Tập tô, tập viết: ê, l, lê  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ ê: Cao 2 li, rộng 1,5 li, gồm 3 nét:  + Chữ l: Cao 5 li, gồm 1 nét. Nét viết chữ l là kết hợp của hai nét cơ bản khuyết xuôi và móc ngược (phải).  Cách viết: Đặt bút trên đường kẻ 2, viết nét khuyết xuôi (đầu nét khuyết chạm đường kẻ 6). Đến gần đường kẻ 2 thì viết tiếp nét móc ngược (phải). Dừng bút ở đường kẻ 2.  + Tiếng **lê**: viết chữ **l** trước chữ **ê** sau, chú ý nối giữa chữ **l** với chữ **ê**.  c) Tập tô, tập viết: b, bê, bễ  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  c) Tập tô, tập viết chữ số: 2, 3  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn  - GV kiểm tra, nhận xét, chữa bài cho học sinh  - HS tô, viết các chữ, tiếng trong vở Luyện viết 1, tập một  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành. | **-** Ổn định – Hát  - 2 HS viết  - Hs đọc    - HS theo dõi  - HS tô, viết các chữ, tiếng ê, l, lê    - HS theo dõi  - HS tô, viết các chữ, tiếng b, bê, bễ  - HS theo dõi  - HS tô, viết các chữ số 2, 3 |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Ba ngày 20 tháng 9 năm 2022**

**Đạo đức:                             GỌN GÀNG, NGĂN NẮP (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nêu được một số biểu hiện của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập và sinh hoạt.

- Biết ý nghĩa của gọn gàng, ngăn nắp trong học tập, sinh hoạt.

- Thực hiện được hành vi gọn gàng, ngăn nắp nơi ở, nơi học.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: Máy tính, ti vi, SGK điện tử

- HS: Sách giáo khoa, VBT

**III. Các hoạt động dạy học**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - GV cho HS quan sát hai tranh trong SGK/ trang 7 và cho biết:  - Em thích căn phòng trong tranh nào hơn? Vì sao?  - HS chia sẻ cảm xúc và lí do thích hay không thích căn phòng.  - GV chia sẻ: cô thích căn phòng thứ hai vì rất gọn gàng, sạch sẽ.  - GV giới thiệu bài học mới.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  **a. Kể chuyện theo tranh “Chuyện của bạn Minh”**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát và mô tả việc làm của bạn Minh trong từng tranh.  - GV kể lại nội dung câu chuyện theo tranh: Buổi sáng, chuông đồng hồ reo vang báo đã đến giờ dậy chuẩn bị đi học.  Minh vẫn cố nằm ngủ thêm lát nữa.  Đến khi tỉnh giấc, Minh hốt hoảng vì thấy đã sắp muộn giờ học.  Minh vội vàng lục tung tủ tìm quần áo đồng phục, nhưng phải rất lâu mới tìm ra được.  Rồi cậu ngó xuống gầm giường để tìm cặp sách, bới tung các ngăn tủ để tim hộp bút.  Cuối cùng, Minh cũng chuẩn bị đủ sách, vở, đồ dùng để đi học. Nhưng khi đến lớp, Minh đã bị muộn giờ. Các bạn đã ngồi trong lớp lắng nghe cô giảng bài.  **b. Thảo luận**  - GV cho HS thảo luận theo nhóm, trả lời những câu hỏi:  + Vì sao bạn Minh đi học muộn?  + Sống gọn gàng, ngăn nắp có ích lợi gì?  - Gọi một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.  - GV kết luận: sống gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian, nhanh chóng tìm được đồ dùng khi cần sử dụng, giữ gìn đồ dùng thêm bền đẹp.  **c. Tìm hiểu biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp**  - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi: Quan sát tranh SGK/trang 9 và trả lời câu hỏi  + Bạn trong tranh đang làm gì?  + Việc làm đó thể hiện điều gì?  + Em còn biết những biểu hiện sống gọn gàng, ngăn nắp nào khác?  - Gọi một số nhóm HS trình bày kết quả thảo luận trước lớp.  Các nhóm khác lắng nghe và trao đổi ý kiến.  - GV nêu các biểu hiện gọn gàng, ngăn nắp:  Tranh 1: Treo quần áo lên giá, lên mắc áo.  Tranh 2: xếp sách vào giá sách ở thư viện sau khi đọc.  Tranh 3: xếp giày dép vào chỗ quy định.  Tranh 4: xếp gọn đồ chơi vào chỗ quy định (tủ, hộp).  Tranh 5: Treo hoặc cất chổi vào chồ quy định.  Tranh 6: sắp xếp sách vở sau khi học trong góc học tập ở nhà.  **GV kết luận:**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **\* Nhận xét hành vi**  - GV cho HS quan sát tranh và nhận xét hành vi theo những câu hỏi sau:  + Bạn nào sống gọn gàng, ngăn nắp?  + Bạn nào chưa gọn gàng, ngăn nắp? Vì sao?  + Nếu em là bạn trong tranh, em sẽ làm gì?  - GV nêu nội dung các bức tranh:  Tranh 1: Vân đang tưới cây.  Khi nghe bạn gội đi chơi, Vân vứt luôn bình tưới xuống đường đi và ra ngõ chơi cùng các bạn.  Tranh 2: Trong giờ học, Trà gạt giấy vụn xuống sàn lớp học.  Tranh 3: Tùng xếp gọn đồ chơi vào hộp trước khi đứng dậy vào ăn cơm cùng bố mẹ.  Tranh 4: Ngọc sắp xếp sách vở gọn gàng, ngăn nắp.  - HS thảo luận theo nhóm. Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  **GV kết luận:**  - Vì vậy trong học tập và sinh hoạt, em cần gọn gàng, ngăn nắp.  Việc gọn gàng, ngăn nắp giúp em tiết kiệm thời gian khi tìm đồ dùng, không làm phiền đến người khác, giữ đồ dùng thêm bền đẹp.  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau  - GV nhận xét tiết học | - HS quan sát    - HS trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe    - HS quan sát từng tranh và kể chuyện theo tranh    - HS lắng nghe cô kể chuyện    - HS thảo luận nhóm và trình bày    - HS lắng nghe    - Hs thảo luận nhóm và trả lời câu hỏi    - Đại diện nhóm lên bảng trình bày  - HS lắng nghe và bổ sung  - HS lắng nghe    - HS nhận xét  - HS lắng nghe    - HS lắng nghe    - HS thảo luận  - Một số nhóm trình bày kết quả thảo luận. |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

**=============================**

**Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 21 tháng 9 năm 2022**

**Tiếng việt:                                              g - h**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù – năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết các âm và chữ cái **g, h**; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có âm **g, h** “mô hình “âm đầu + âm chính”; “âm đầu + âm chính + thanh”: **ga, hồ**

- Nhìn hình, phát âm và tự phát hiện được tiếng có âm **g**, âm **h**

- Đọc đúng bài tập đọc *Bé Hà, bé Lê*

- Biết viết trên bảng con các chữ **g, h**, tiếng **ga, hồ**

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Máy chiếu để minh họa từ khóa, từ trong bài tập hoặc tranh ảnh, mẫu vật, vật thật.

- Vở Bài tập Tiếng Việt .

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  **\* Ôn luyện**  + GV gọi HS đọc bài tập đọc *Ở bờ đê*  + GV nhận xét  **\*2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  + Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay các em sẽ học bài về âm **g** và chữ **g (gờ)**; âm **h** và chữ **h (hờ)**  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**  **2.1 Dạy âm g và chữ cái gờ**  - Các em có biết ở đây là đâu không?  - GV chỉ tiếng **ga**  - GV giải nghĩa : ga  \* Phân tích  + Phân tích tiếng ga  - GV viết bảng chữ ga và mô hình chữ ga  - GV chỉ tiếng ga và mô hình tiếng ga  - GV hỏi: Tiếng ga gồm những âm nào?  - GV cho HS ghép bảng tiếng ga  - Theo dõi  \* Đánh vần.  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  **2. Dạy âm h và chữ cái h**  - GV đưa tranh hồ lên bảng  - Đây là gì?  - GV chỉ tiếng hồ  - GV giải nghĩa: hồ là vùng nước rộng hơn ao thường để thả tôm cá.  \* GV cho HS ghép bảng tiếng hồ  - GV nhận xét  \* Phân tích  \* Đánh vần.  - Giáo viên hướng dẫn cả lớp vừa nói vừa thể hiện động tác tay:  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **1. Mở rộng vốn từ. (BT 2)**  a. Xác định yêu cầu  - Nói tên các con vật, cây có âm **g**, tên các con vật, cây có âm **h.**  b. Nói tên sự vật  - GV chỉ từng hình theo số thứ tự mời học sinh nói tên từng sự vật.  c. Báo cáo kết quả.  - GV cho từng cặp học sinh báo cáo kết quả theo nhóm đôi.  - GV đố học sinh tìm 3 tiếng có âm **g** hoặc **h**  **\* Hoạt động 3:** **Tập đọc**  a. GV giới thiệu bài đọc  b. GV đọc mẫu  - GV : Bài đọc nói về bé Hà và bé Lê  - GV chỉ từng hình mời học sinh nói từng thành viên trong gia đình bé Hà, bé Lê.  c. Luyện đọc từ ngữ  - GV chỉ các từ *Hà, ho, bế,*  trong bài đọc trên bảng  - GV giải nghĩa :  + Bế: [Mang](https://vi.wiktionary.org/wiki/mang) trên [tay](https://vi.wiktionary.org/wiki/tay) một [đứa](https://vi.wiktionary.org/wiki/%C4%91%E1%BB%A9a) [trẻ](https://vi.wiktionary.org/wiki/tr%E1%BA%BB) hay một [con](https://vi.wiktionary.org/wiki/con) [vật](https://vi.wiktionary.org/wiki/v%E1%BA%ADt) [nhỏ](https://vi.wiktionary.org/wiki/nh%E1%BB%8F).  **Tiết 2**  **\* Hoạt động 4:** **Tập đọc (tiếp theo)**  d. Luyện đọc từng câu, từng lời dưới tranh.  - GV chỉ từng câu và giới thiệu: Bài đọc có 3 tranh và 4 câu (tranh 2 có 2 câu)  - GV đánh số thứ tự từng câu trong bài trên bảng.  - GV : Các em đọc thầm tên bài, đọc từng câu theo tay cô chỉ.  - GV chỉ chậm từng tiếng trong tên bài  - GV chỉ chậm từng tiếng trong câu dưới tranh  e. Thi đọc cả bài.  - Cho HS làm việc nhóm đôi  - GV tổ chức cho HS thi đọc theo cặp.  - GV cùng học sinh nhận xét  - GV tổ chức cho học sinh thi đọc theo tổ.  - GV cùng học sinh nhận xét  g. Tìm hiểu bài đọc  - GV cho HS tìm hiểu nội dung bài đọc qua 1 số câu hỏi gợi ý:  + Bé Hà bị sao?  + Bà bảo bé Hà bà bế ai?  + Bé Hà đòi Ba làm gì?  + Ba đã bế ai?  \* GV cho HS đọc lại những gì vừa học ở bài 11  **\* Hoạt động 5:**  **Tập viết**  a.Viết chữ: **g, ga, h, hồ**  \* Chuẩn bị:GV hướng dẫn học sinh cách lấy bảng  \*Làm mẫu.  - GV giới thiệu mẫu chữ viết  \* HS nhìn bảng đọc chữ  \* GV viết mẫu  \* Cho HS viết bảng con  - Cho HS viết trên khoảng không  - Cho học sinh viết ***g, ga, h, hồ***  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Về nhà đọc lại bài tập đọc cùng người thân, xem trước bài 13  - GV khuyến khích HS tập viết chữ **g, h** trên bảng con | **-** Ổn định – Hát  - HS đọc.    **-** Đây là nhà ga    - HS trả lời nối tiếp: Tiếng ga gồm có âm g và âm g. Âm g đứng trước và âm a đứng sau.  - HS ghép trên bảng cài  - HS thực hiện  - HS quan sát  - HS : Đây là hồ  - HS nhận biết h, ô + huyền = hồ  - HS đọc cá nhân-tổ-cả lớp: hồ  - HS ghép trên bảng cài    - HS thực hiện    - HS lần lượt nói tên từng con vật: *hổ, hồng, gấu, hành, gừng, gà.*  - HS nói    - HS theo dõi    - HS đọc  - HS lắng nghe    - HS đọc    - Từng cặp nhìn SGK cùng luyện đọc  - Từng cặp lên thi đọc cả bài  - Các tổ lên thi đọc cả bài  - Lắng nghe và trả lời câu hỏi:    + Bé Hà bị ho.  + Bà bế bé Lê  + Đòi ba bế bé Hà  + Ba bế cả bé Hà và bé Lê  \* Cả lớp nhìn SGK đọc  - HS đọc  - HS viết bài cá nhân trên bảng con chữ **g, h**  - HS viết bài cá nhân trên bảng chữ **ga, hồ** |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 21 tháng 9 năm 2022**

**Toán:                                                  LUYỆN TẬP**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết được số lượng trong phạm vi 10. Biết đọc, viết các số trong phạm vi 10, thứ tự vị trí của mỗi số trong dãy số từ 0 – 10.

- Lập được các nhóm có đến 10 đồ vật.

- Phát triển NL toán học

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Bộ đồ dùng Toán 1

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động.**  **\*Ôn luyện**  ***\* Trò chơi : Tôi cần, tôi cần.***  - Giáo viên hướng dẫn cách chơi: chọn 2-3 đội chơi, mỗi đội 3-5 người chơi. Quản trò nêu yêu cầu. Chẳng hạn: “Tôi cần 3 cái bút chì”. Nhóm nào lấy đủ 3 chiếc bút chì nhanh nhất được 2 điểm. Nhóm nào được 10 điểm trước sẽ thắng cuộc.  - GV cho học sinh chơi thử.  - GV cho học sinh chơi  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Mỗi chậu có mấy bông hoa?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm việc cá nhân.    - Gọi HS lên chia sẻ trước lớp.  **Bài 2. Trò chơi “Lấy cho đủ số hình”**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV hướng dẫn HS cách chơi: Chia lớp thành các nhóm 4. 2 bạn lấy ra 2 số trong phạm vi 10, 2 bạn còn lại lấy ra số đồ vật tương ứng có trong bộ đồ dùng học toán.  Sau đó đổi vai. Bạn nào làm nhanh và đúng bạn đó chiến thắng.  - GV cho học sinh chơi theo nhóm bốn  - GV cho HS lần lượt lên chia sẻ kết quả  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương  **Bài 3. Số  ?**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh đọc các số trong bài  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **Bài 4. Đếm số chân của mỗi con vật sau.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh chơi trò chơi: Đố bạn  - GV phổ biến luật chơi: Một bạn lên chỉ vào hình các con vật chỉ định 1 bạn bất kì nói số chân của con vật đó.  - GV cho HS chơi thử  - GV cho HS chơi  - GV cùng HS nhận xét.  **Bài 3. Tìm hình phù hợp.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho học sinh làm bài cá nhân  - GV tổ chức cho học sinh lên báo cáo kết quả  - GV cùng HS nhận xét tuyên dương    **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các ví dụ có số 10 trong cuộc sống để hôm sau chia sẻ với các bạn. | - Ổn định - Hát  - HS nghe hướng dẫn chơi    - HS chơi thử.  - HS chơi    - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu bài  - HS đếm số bông hoa và trả lời  + Chậu hoa mầu hồng có 10 bông hoa.  + Chậu hoa mầu xanh có 9 bông hoa.  + Chậu hoa mầu vàng không có bông hoa nào.  - Một vài HS lên chia sẻ.  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu.  - Lắng nghe  - HS chơi trong vòng 5 phút  - HS báo cáo kết quả làm việc.    - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS tìm quy luật rồi điền các số còn thiếu vào ô trống.  - HS đọc    - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS lắng nghe    - HS quan sát và kể số chân con vật được chỉ định  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS tìm quy luật rồi xác định hình phù họp vào ô trống.  - HS nêu kết quả  a) Tam giác màu đỏ  b) hình chữ nhật màu xanh, hình chữ nhật màu vàng |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**============================**

**Ngày thực hiện: Thứ Tư ngày 21 tháng 9 năm 2022**

**Tự nhiên xã hội:                      NGÔI NHÀ CỦA EM (tiết 3)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**\* Về nhận thức khoa học**

- Nói được địa chỉ nhà ở của mình.

- Nêu được một số đặc điểm về nhà ở và quang cảnh xung quanh nhà ở.

- Liệt kê được 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Nêu được sự cần thiết phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

**\* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh**

- Đặt được các câu hỏi tìm hiểu về 1 số đồ dùng trong gia đình.

- Biết cách quan sát, trình bày ý kiến của mình về nhà ở và  đồ dùng trong gia đình.

**\* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học**

- Tham gia việc phù hợp để giữ nhà cửa ngăn nắp.

**II. Đồ dùng dạy học**

- Các hình trong SGK

- Vở Bài tập TN&XH

- Video/nhạc bài hát về ngôi nhà

- Giấy, bút màu

- Tranh ảnh đồ dùng trong gia đình

- Phiếu tự đánh giá

**III. Các hoạt động dạy học**

**TIẾT 3**

**Giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - Cho cả lớp hát theo bài: Ngôi nhà của em  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 2: Khám phá**  ***- Tìm hiểu tình huống về phòng của bạn Hà***  *Bước 1. Làm việc theo cặp.*  - GV cho HS xem tranh ở trang 18-19 SGK và yêu cầu HS thảo luận để trả lời các câu hỏi gợi ý.  + Em có nhận xét gì về phòng của bạn Hà ở hình 1 và hình 2.  + Nêu những việc bạn Hà và anh bạn Hà đã làm để căn phòng gọn gàng, ngăn nắp.  + Vì sao em cần phải sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp?  - GV theo dõi, giúp đỡ các nhóm nếu cần thiết.  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV mời 1 số cặp lên chia sẻ trước lớp  - GV mời HS các nhóm bạn nhận xét  - GV nhận xét  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  ***- Tìm hiểu việc làm để giữ nhà ở gọn gàng, ngăn nắp.***  *Bước 1. Làm việc theo nhóm 4*  - GV hướng dẫn HS thảo luận để liệt kê ra những việc làm để giữ nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.  - GV đi quan sát, hỗ trợ các nhóm  *Bước 2. Làm việc cả lớp*  - GV mời 1 số nhóm lên chia sẻ trước lớp  - GV mời HS các nhóm bạn nhận xét  - GV nhận xét và đưa ra thông điệp: Chúng ta hãy nhớ giữ nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà cùng người thân làm công việc nhà. | - Cả lớp hát  - Lắng nghe    - HS quan sát  - HS theo dõi, thảo luận, thống nhất ý kiến trả lời các câu hỏi:  + Hình 1: nhà cửa bề bộn, đồ dùng không được ngăn nắp.  + Thu xếp các đồ chơi, chăn gối; sắp xếp sách vở, giấu bút; đặt đồ chơi trên tủ, lau bàn, tủ,...  + Sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp làm cho căn phòng thoáng mát, sạch sẽ và thuận lợi cho việc tìm kiếm sách vở, đồ dùng học tập,...  - Đại diện 1 số cặp lên trình bày trước lớp  - Các nhóm đánh giá bạn    - HS thảo luận, chia sẻ các công việc làm để giữ nhà cửa gọn gàng, ngăn nắp.  + Quét nhà  + Gấp quần áo  + Dọn đồ chơi  + Lau bàn, ghế....  - Đại diện 1 số nhóm lên trình bày trước lớp  - Các nhóm đánh giá bạn  - Lắng nghe |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

**Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 22 tháng 9 năm 2022**

**Toán: NHIỀU HƠN, ÍT HƠN, BẰNG NHAU**

**I. Yêu cầu cần đạt.**

- Biết so sánh số lượng của hai nhóm đồ vật.

- Biết sử dụng từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau* khi so sánh về số lượng.

- Phát triển NL toán học

**II. Đồ dùng dạy học:**

**1. Giáo viên:**

- Các thẻ bìa :  cái cốc, 6 cái đĩa, 5 cái thìa, 6 cái bát; thẻ đúng, thẻ sai

- Một số tình huống đơn giản lên quan đến *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.*

**2. Học sinh:**

- Vở, SGK

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động.**  **\* Ôn luyện**  - Y/c HS xác định đồ vật cô có và viết số tương ứng  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  - Giáo viên trình chiếu tranh khởi động ở trang 22 SGK .  - Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi những điều mình quan sát được từ bức tranh.  - Yêu cầu học sinh nhận xét về số bạn gấu so với số bát, số cốc hay số thìa có trên bàn.  - GV theo dõi giúp đỡ các nhóm. Khuyến khích học sinh trao đổi theo ý hiều và ngôn ngữ của mình.  **\* Hoạt động 2:**  \* GV treo tranh lên bảng.  - GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ cốc tương ứng để lên bàn.  - Yêu cầu học sinh trao đổi cặp đôi nói cho nhau nghe số bát nhiều hơn số cốc hay số cốc nhiều hơn số bát?  - GV hướng dẫn HS cách xác định số cốc nhiều hơn số bát.  + Vẽ đường nối tương ứng thẻ bát và cốc.  + Ta thấy số cốc thừa ra mấy cái?  + Chứng tỏ số cốc đã ***nhiều hơn*** số bát hay số bát ***ít hơn*** số cốc.  \* GV treo tranh lên bảng.  - GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ thìa tương ứng để lên bàn.rồi so sánh số lượng 2 loại  - GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như lần trước.  - Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả  \* GV treo tranh lên bảng.  - GV gắn lên bảng và yêu cầu học sinh lấy thẻ bát và thẻ đĩa tương ứng để lên bàn.rồi so sánh số lượng 2 loại  - GV cho HS làm việc theo cặp so sánh như 2 lần trước.  - Yêu cầu các nhóm báo cáo kết quả  - GV Y/C HS nhắc lại : ***nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau.***  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **Bài 1. Dùng các từ nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau để nói về hình vẽ sau.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV cho HS quan sát hình vẽ.  + Trong hình vẽ những gì?  + Để thực hiện yêu cầu của bài toán thì trước hết ta phải làm gì?  + Bây giờ chúng ta làm việc theo cặp hãy dùng thẻ đĩa, thìa, cốc để so sánh số thìa với với số cốc trong bài 1.  + Gọi HS báo cáo  - GV cho HS làm bài  - Gọi HS báo cáo kết quả bài 1.    - GV cùng HS khác nhận xét  - GV Y/C cả lớp đọc lại kết quả  **Bài 2.Cây bên nào nhiều quả hơn**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân  - Mời HS lên chia sẻ kết quả bài làm.    - GV và HS nhận xét  - GV cho HS nhắc lại kết quả bài làm  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **Bài 3. Xem tranh rồi kiểm tra câu nào đúng, câu nào sai.**  - GV nêu yêu cầu bài tập  - Em cho biết bức tranh vẽ gì?  - GV đọc từng câu và Y/C HS giơ thẻ đúng/sai.  a) Số xô nhiều hơn số xẻng  b) Số xẻng ít hơn số người  c) Số người và số xô bằng nhau.  - GV Y/C HS giải thích lí do chọn đúng hoặc sai.  - GV khuyến khích HS quan sát tranh và đặt câu hỏi liên quan đến bức tranh sử dụng các từ *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau*.  - Gọi HS lên chia sẻ.  - GV cùng HS nhận xét    **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?  - Từ ngữ toán học nào em cần chú ý?  - Về nhà em cùng người thân tìm thêm các tình huống thực tế liên quan đến sử dụng các từ : *nhiều hơn, ít hơn, bằng nhau*. | - Ổn định - Hát  - HS thực hiện    - HS quan sát  - HS trao đổi những điều quan sát được:  + 6 bạn gấu đang ngồi ở bàn ăn.  + Trên bàn có 6 cái bát, 7 cái cốc,…  - HS trao đổi  - HS quan sát    - HS thực hiện lấy 6 thẻ bát và 7 thẻ cốc để lên bàn.  - HS trao đổi theo cặp : Số cốc nhiều hơn số bát.    - HS vẽ theo  - Thừa ra 1 cái  - HS nhắc lại  - Theo dõi  - HS theo tác lấy thẻ  - HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận.  - Số bát đã ***nhiều hơn*** số thìa hay số thìa ***ít hơn*** số bát.  - Theo dõi  - HS theo tác lấy thẻ  - HS vẽ đường nối so sánh và đưa ra kết luận.  - Số bát đã ***bằng*** số thìa hay số thìa và số bát bằng nhau.  - HS (cá nhân- cả lớp) nhắc lại    - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS quan sát  + Vẽ cốc, thìa và đĩa.  - So sánh thìa-cốc; thìa-đĩa; đĩa-cốc  + HS lấy và so sánh số thìa với với số cốc và kết luận.    + Số thìa nhiều hơn số cốc.  - HS làm việc  - Đại diện các cặp lên trình bày:  + Số thìa nhiều hơn số cốc     Hay số cốc ít hơn số thìa  + Số đĩa nhiều hơn số cốc     Hay số cốc ít hơn số đĩa  + Số thìa và số đĩa bằng nhau.  - HS nhận xét bạn  - HS (cá nhân-tổ) đọc  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - HS làm bài vào vở BT.  - Vài HS lên bảng chia sẻ kết quả và cách là. Chẳng hạn:  + Cây bên trái nhiều quả hơn. Cách làm là em dùng bút chì nối từng quả của 2 bên với nhau thấy cây bên trái thừa ra 1 quả. Nên cây bên trái nhiều quả hơn.  - HS nhận xét bạn.  - HS (cá nhân-tổ) nhắc lại kết quả  - 2-3 học sinh nhắc lại yêu cầu  - Tranh vẽ : 5 bạn nhỏ, 5 cái xẻng và 5 cái xô đựng nước.  - HS lắng nghe + Quan sát rồi giơ thẻ:  a) S  b) S  c) Đ  - HS giải thích cách làm.  - HS làm việc theo cặp.    - Đại diện các cặp lên chia sẻ  - HS khác nhận xét |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 22 tháng 9 năm 2022**

**Tiếng việt:                                      i - ia**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết các âm và chữ **i, ia;** đánh vần, đọc đúng tiếng có **i, ia** với mô hình “âm đầu + âm chính”, “âm đầu + âm chính + thanh”: **bi, bia.**

- Nhìn tranh ảnh minh hoạ, phát âm và tự phát hiện tiếng có âm **i,** âm **ia.**

- Đọc đúng bài Tập đọc *Bé Bi, bé Li.*

- Biết viết các chữ **i, ia;** các tiếng **bi, bia,** các chữ số **4, 5** (trên bảng con).

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các âm và chữ cái i, ia ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có bi, bia.**

**- Biết viết các chữ i, ia; các tiếng bi, bia**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Vở bài tập Tiếng Việt 1, tập một

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  **\*Ôn luyện**  - Cho hs cả lớp viết bảng con: ga, hồ  - GV nhận xét.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 3: Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 4: Chia sẻ và khám phá**  **1. Dạy âm i và chữ cái i**  - GV chỉ hình các viên bi, hỏi: Đây là gì? (Các viên bi).  - GV viết **b,** viết **i.**  -Phân tích tiếng **bi.**  **2. Âm ia và chữ ia**  - GV chỉ hình bia đá: Đây là các tấm bia ghi tên các tiến sĩ thời xưa.  - GV viết **b,** viết **ia.**  - Phân tích tiếng **bia** gồm có âm **b** đứng trước, âm **ia** đứng sau.  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **1. Mở rộng vốn từ. (BT 2)**   (BT 2: Tiếng nào có âm i? Tiếng nào có âm ia?)  - GV chỉ hình  **\* Hoạt động 6:** **Tập đọc**  a. GV chỉ hình, giới thiệu bài đọc kể về anh em bé Bi, bé Li (Li là em gái Bi).  b.GV đọc mẫu từng lời dưới tranh, giới thiệu tình huống  Tranh 1: *Bé Li bi bô: - Bi, Bi.*  Tranh 2: *Bé ạ đi.* (Bi nói bé hãy —ạ” anh đi).  Tranh 3: Nghe anh nói vậy, bé Li ngoan ngoãn —ạ” lia lịa nên bị ho.  Tranh 4: *Bi dỗ bé.*  **Tiết 2**  **\* Hoạt động 6:**  **Tập đọc (tt)**  c. Luyện đọc từ ngữ:  - Luyện đọc từng lời dưới tranh  - GV: Bài có 4 tranh và lời dưới 4 tranh. (Đọc từng câu) GV chỉ từng chữ trong tên bài cho cả lớp đọc thầm, sau đó  - Thi đọc đoạn, bài (theo cặp / tổ)     d.Tìm hiểu bài đọc   -GV: Qua bài đọc, em hiểu điều gì? (Bé Li rất yêu anh Bi. Bi rất yêu em bé).  \* Cả lớp đọc lại nội dung bài 13; đọc cả 7 chữ học trong tuần (cuối trang 28).  **\* Hoạt động 7:**  **Tập viết**  - Cả lớp đọc trên bảng các chữ, tiếng, chữ số: i, ia, bi, bia; 4, 5.  - Tập viết các chữ, tiếng: i, ia, bi, bia  - GV vừa viết từng chữ mẫu trên bảng lớp vừa hướng dẫn:  + Chữ i: cao 2 li, gồm một nét hất, 1 nét móc ngược; dấu chấm (.) đặt trên đầu nét móc.  + Chữ ia: viết chữ i trước, chữ a sau, chú ý nét nối giữa i và a.  c) Tập viết các chữ số: 4, 5  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  + Số 4: cao 4 li; có 3 nét: nét 1 thẳng xiên, nét 2 thẳng ngang, nét 3 thẳng đứng.  + Số 5: cao 4 li; có 3 nét: nét 1 thẳng ngang, nét 2 thẳng đứng, nét 3 cong phải  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Các em vừa học hai chữ mới là chữ gì?  - Các em vừa học tiếng mới là tiếng gì? | **-** Ổn định – Hát  - HS đọc, viết  - HS nhắc lại đề bài  - HS trả lời: các viên bi  - HS: **b, i;** đọc: **bi.** HS (cá nhân, cả lớp): **bi.**  - HS: **bờ - i - bi / bi.**  - HS: **b, ia;** đọc: **bia.** HS (cá nhân, cả lớp): **bia.**    - 1 HS nói, sau đó cả lớp nói: *bí, ví, chỉ, mía, đĩa, khỉ.* / HS làm bài trong VBT, báo cáo: Tiếng có âm **i:** *bí, ví, chỉ, khỉ.* Tiếng có âm **ia:** *mía, đĩa.*    - 1 HS đọc, cả lớp đọc    - Các cặp, tổ thi đọc từng đoạn  - Các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc đồng thanh cả bài .  - HS trả lời  - HS thực hiện  - Cả lớp đọc  - Hs chú ý theo dõi  - HS viết bảng con: i, ia (2 lần). Sau đó viết: bi, bia (2 lần).    - Hs chú ý theo dõi. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhận biết các âm và chữ cái i, ia ; đánh vần đúng, đọc đúng tiếng có bi, bia.**  **- Biết viết các chữ i, ia; các tiếng bi, bia** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 22 tháng 9 năm 2022**

**Kể chuyện:                                        Hai chú gà con**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, nghe GV hỏi, trả lời được câu hỏi dưới tranh.

- Nhìn tranh, có thể tự kể được từng đoạn của câu chuyện.

- Hiểu lời khuyên của câu chuyện: Anh em phải yêu thương, nhường nhịn nhau, đừng tranh giành, nghĩ xấu về nhau để khởi phải xấu hổ, ân hận.

**\* Dạy HS khuyết tật: - Nhìn tranh, có thể tự kể được từng đoạn của câu chuyện.**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh minh hoạ câu chuyện trong SGK (phóng to).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  - Ổn định – Hát  **\* Ôn luyện**  - GV đưa lên bảng tranh minh hoạ câu chuyện *Chồn con đi học,* mời HS 1 kể chuyện theo tranh 1, 2, 3. HS 2 nói lời khuyên của câu chuyện.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 2: Chia sẻ và khám phá**  - GV kể chuyện với giọng diễn cảm: Các đoạn 1, 2, 3, 4 (hai anh em gà cãi nhau): giọng căng thẳng; ngạc nhiên khi kể về con giun thoắt hiện thoắt biến.  - GV kể 3 lần  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  - Trả lời câu hỏi theo tranh  - Mỗi HS trả lời câu hỏi theo 1 tranh  - GV chỉ tranh 1, hỏi: Ra vườn kiếm ăn, anh em gà con thấy gì?  - GV chỉ tranh 2: Đang đói bụng, hai chú gà làm gì?  - GV chỉ tranh 3: Vì sao hai anh em gà cãi nhau?  - GV chỉ tranh 4: Khi lại thấy con mồi, anh em gà làm gì?  - GV (chuyển tiếp): Con giun lại biến mất và con gì  **Kết luận:**  - Câu chuyện là lời khuyên: Anh em phải yêu thương nhau; tranh giành, nghĩ xấu về nhau sẽ phải xấu hố, ân hận  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét tiết học  - Về nhà kể lại câu chuyện cho bố mẹ nghe | - HS 1 kể chuyện  - HS 2 nói lời khuyên    - Lắng nghe    - Ra vườn kiếm ăn, anh em gà con thấy con vật gì đó giống như một con giun.  - Đang đói bụng, hai chú gà cùng lao vào vồ con giun.  -Vì con giun đột ngột biến mất, hai anh em người nọ nghi ngờ người kia đã chén mất con giun nên cãi nhau.  - Con giun lại xuất hiện, hai anh em gà lại lao vào bắt / vồ con giun. Nhưng con giun lại biến mất. | **\* Dạy HS khuyết tật: - Nhìn tranh, có thể tự kể được từng đoạn của câu chuyện.** |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Năm ngày 22 tháng 9 năm 2022**

**HĐTN:                                MỘT NGÀY Ở TRƯỜNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

 - Nêu được một số hoạt động học tập và vui chơi cùng bạn khi ở trường, sự cần

thiết phải có bạn khi học tập và vui chơi.

- Bước đầu hình thành được một số thói quen tự phục vụ bản thân khi ở trường.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Tranh ảnh về hoạt động học tập và vui chơi của HS trong trường học.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1:** **Giới thiệu bài**  **\* Hoạt động 2: Trò chơi kết bạn**  **a. Thực hiện trò chơi theo nhóm:**  - HS chia thành các nhóm 6 đến 10 người.  - GV phổ biến luật chơi:  + HS các nhóm đứng theo vòng tròn, một bạn làm quản trò đứng ở giữa vòng tròn.  + Khi quản trò hô: “Kết bạn, kết bạn”, các học sinh xung quanh sẽ đáp “Kết mấy? Kết mấy?”. Lúc đó, quan trò sẽ nêu số lượng tùy thích, ví dụ : “Kết đôi, kết đôi”, “Kết ba, kết ba”. Ngay lập tức sau khi quản trò hô, các bạn HS trong nhóm sẽ chạy lại với nhau để thành các nhóm như quản trò yêu cầu. Bạn nào không có nhóm sẽ là người thua cuộc.  - Gv cho HS chơi trò chơi.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS  **b. Làm việc cả lớp:**  - HS trả lời câu hỏi để nêu được cảm nhận sau khi tham gia trò chơi này:  + Em có vui  khi tham gia trò chơi này không?  + Em có bị thua cuộc lần nào không. Khi các bạn đều có nhóm kết bạn mà em không có thì em có cảm xúc như thế nào?  + Khi các bạn ở trường, em và bạn có thể cùng nhau làm những việc gì?   - GV nhận xét và rút ra kết luận.  \*GV kết luận: Khi ở trường, em và bạn cùng nhau tham gia nhiều hoạt động khác nhau như: cùng nhau thảo luận nhóm để học tập trong các tiết học, giúp đỡ nhau khi gặp bài khó, cùng nhau tham gia các trò chơi trong các giờ nghỉ giữa giờ. Có bạn, chúng em học tốt hơn; có bạn, chúng em sẽ vui hơn.  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **- Tìm hiểu một ngày ở trường của em.**  \* Bước 1. Làm việc cả lớp:  - Cho HS quan sát các tranh trong SGK và trả lời một số câu hỏi:  + Các bạn trong tranh đang tham gia những hoạt động nào? Hoạt động đó mang lại ích lợi gì?  \* Bước 2. Làm việc theo nhóm  - HS ngồi các nhóm 2 người.  - Cho các nhóm thảo luận theo các câu hỏi:  + Ở trường, em và các bạn được tham gia những hoạt động nào?  + Em đã tự làm được những việc gì khi ở trường?  + Việc làm đó của em mang lại ích lợi gì?  - Cho HS đại diện các nhóm lên bày tỏ ý kiến, GV nhận xét và rút ra kết luận.  \* Kết luận:  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.  - Về nhà chia sẻ với người thân về cảnh quan và cảm nhận của mình về an toàn trường học. | - Ổn định - Hát  - Lắng nghe  - HS chia nhóm theo bàn.  - Lắng nghe.    - HS chơi theo nhóm.  - HS trả lời những cảm nhận của mình sau khi chơi.  + HS trả lời.  + HS nói về cảm xúc của mình.  + HS kể những việc mình đã làm cùng bạn.  - Lắng nghe.  - Theo dõi, lắng nghe    - Làm việc cả lớp  + HS trình bày    - Các nhóm thảo luận    - Đại diện các nhóm lần lượt lên chia sẻ trước lớp.  - Lắng nghe, ghi nhớ  - Lắng nghe |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Sáu ngày 23 tháng 9 năm 2022**

**SHL + HĐTN:                          CHIA SẺ VIỆC THỰC HIỆN**

**AN TOÀN GIAO THÔNG Ở CỔNG TRƯỜNG**

**I. Yêu cầu cần đạt**

*HS tự liên* hệ và đánh giá về những việc bản thân và các bạn trong lớp đã làm được để tham gia xây dựng “Công trường an toàn giao thông”.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

|  |
| --- |
|  |

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **T.G** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Hoạt động 1: Khởi động**  **\* Hoạt động 2: Các bước sinh hoạt**  **1. Nhận xét trong tuần 1**  - GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:  *+Đi học chuyên cần:*  *+ Tác phong , đồng phục .*  *+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập*  *+ Vệ sinh.*     + GV nhận xét qua 1 tuần học:  *\* Tuyên dương:*   - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  **2. Phương hướng tuần 2**  - Thực hiện dạy tuần 2, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.  *-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.  - Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới.  **3. An toàn giao thông ở cổng trường.**  \* GV tổ chức cho HS tham gia một số hoạt động như:  - Chơi các trò chơi: thi nhận biết nhanh về các biển báo giao thông đường bộ.  - Thi đóng vai tham gia giao thông, đóng vai xử lý các tình huống khi tham gia giao thông đường bộ.  - Y/C HS thảo luận và chia sẻ cặp đôi và cả lớp về: những việc mà bản thân đã chứng kiến, quan sát được về tình huống không an toàn khi tham gia giao thông; những việc mà bản thân đã thực hiện khi tham gia phong trào “Cổng trường an toàn giao thông”; những lời khuyên tới các bạn trong lớp để tham gia giao thông an toàn*.*  - Múa hát theo chủ đề “An toàn giao thông”.)  **\* Hoạt động nối tiếp:**  - Dặn HS chuẩn bị tiết sau  - GV nhận xét tiết học | - Ổn định - Hát  - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.  + Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng  văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi  + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.  - Lắng nghe để thực hiện.    - HS chơi trò chơi  - HS chia nhóm, đóng vai xử lí một số tình huống giao thông.  - HS làm việc cặp đôi    - Các nhóm thực hiện. |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

…………………………………………

**Ngày thực hiện: Thứ Sáu ngày 23 tháng 9 năm 2022**

**Tập viết:                                            Sau bài 12, 13**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Tô, viết đúng các chữ **g, h, i, ia,** và các tiếng **ga, hồ, bi, bia -** chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ.

- Tô, viết đúng các chữ số **4, 5.**

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Các chữ mẫu *g, h, i, ia,* các chữ số *4, 5* đặt trong khung chữ.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **\* Khởi động**  **\*Ôn luyện**  - Gọi 2 HS viết l, ê, b, lê, bê, bễ  - GV nhận xét  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  a) Cả lớp đọc trên bảng các chữ, tiếng, chữ số: **g, ga, h, hồ, i, bi, ia, bia, 4, 5**.  b) Tập tô, tập viết: g, ga, h, hồ  - GV vừa viết mẫu lần lượt từng chữ, tiếng, vừa hướng dẫn:  + Chữ g; cao 5 li; gồm 1 nét cong kín, 1 nét khuyết ngược. Quy trình  + Tiếng ga, viết chữ g trước, chữ a sau.  + Chữ h; cao 5 li; gồm 1 nét khuyết xuôi, 1 nét móc hai đầu  + Tiếng hồ', viết chữ h chữ ô,  dấu huyền.  c) Tập tô, tập viết: i, bi, ia, bia  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  + Tiếng bi, viết b trước (cao 5 li), i sau (cao 2 li), chú ý nét nối giữa b và i.thẳng n  + Tiếng bia, viết b nối sang ia, chú ý nét nối giữa b và ia.  d) Tập tô, tập viết chữ số: 4, 5  - GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn:  + Số 4: cao 4 li; gồm 3 nét.  + Số 5: cao 2 li; gồm 3 nét.  -1 HS nhìn bảng, đọc: g, ga, h, hồ, nói cách viết, độ cao các con chữ.  - HS tô, viết các chữ, tiếng g, ga, h,  hồ trong vở Luyện viết 1, tập một  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Gv tuyên dương, khen thưởng những học sinh viết nhanh, viết đúng, viết đẹp.  - Nhắc nhở, động viên những học sinh chưa viết xong tiếp tục hoàn thành. | **-** Ổn định – Hát  - Hs thực hiện    - 1 HS nhìn bảng, đọc: i, bi, ia, bia, nói cách viết, độ cao các con chữ.    - HS tô, viết các chữ, tiếng i, bi, ia, bia và chữ số 4, 5 trong vở |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

**Ngày thực hiện: Thứ Sáu ngày 23 tháng 9 năm 2022**

**Tiếng việt:                                          Ôn tập**

**I. Yêu cầu cần đạt**

- Biết ghép các âm đã học (âm đầu l, b, h, g, âm chính a, o, ô, ơ, e, ê, i, ia)   thành tiếng theo mô hình “âm đầu + âm chính”, “âm đầu + âm chính + thanh”.

- Đọc đúng bài Tập đọc Bể cá.

- Tìm đúng từ ứng với mỗi hình, viết đúng từng từ.

**II. Đồ dùng dạy học:**

- Mô hình ghép âm (BT 1).

- Hình ảnh và các thẻ từ để HS làm BT 3 (gắn từ dưới hình) trên bảng lớp

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **HĐBT** |
|  | **1. Hoạt động mở đầu**  **Khởi động**  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **\* Hoạt động 1: Giới thiệu bài**  Hôm nay các em sẽ học bài *Ôn tập* để củng cố lại tất cả các âm và chữ đã học.  **3. Hoạt động** **thực hành, luyện tập**  **- BT 1** (Ghép các âm đã học thành tiếng) (Làm việc lớp - nhanh)  - GV gắn / chiếu lên bảng lớp mô hình ghép âm; nêu YC.  - GV chỉ từng chữ (âm đầu) ở cột dọc, cả lớp đọc: **l, b, h, g.**  - GV chỉ từng chữ (âm chính) ở cột ngang, cả lớp đọc: **a, o, ô, ơ, e, ê, i, ia.**  - GV chỉ chữ, mời từng tô tiếp nối nhau ghép từng tiếng theo cột ngang: la, lo, lô, lơ, le, lê, li, lia / ba, bo, bô, bơ, be, bê, bi, bia / ha, ho, hô, hơ, he, hê, hi, hia / ga, go, gô, gơ (không có ge, gê, gi, gia).  - GV chỉ chữ, cả lớp đồng thanh đọc lại.  **2. BT 2** (Tập đọc)  a) GV chỉ hình minh hoạ bài đọc, hỏi: Đây là cái gì?  - GV: Các em cùng đọc bài Tập đọc để biết bể cá cảnh này có những con vật gì.  - GV đọc mẫu; kết hợp giải nghĩa từ: *cò đá* (cò làm bằng đá); *le le gỗ* (le le làm bằng gỗ )  b) Luyện đọc từ ngừ:  c) Luyện đọc câu  - GV: Bài đọc có mấy câu? (GV chỉ từng câu cho HS đếm: 4 câu).  - (Đọc từng câu) Thi đọc cả bài    **2.BT 3** (Tìm từ ứng với hình)  - GV đưa lên bảng lớp 5 hình ảnh, 5 thẻ từ.  - GV chỉ từng từ, cả lớp đọc: bí, lê, hổ, gà, đĩa.  - GV chỉ từng hình,  **4. Hoạt động** **vận dụng**  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Về nhà luyện đọc các âm đã học  - GV nhận xét tiết học | **-** Ổn định – Hát  **-** HS lắng nghe    **-** HS đọc    - Đây là bể cá cảnh    - HS (cá nhân, cả lớp) **bể cá, có cò, cò đá, le le gỗ**  - Cả lớp đọc thầm tên bài và câu 1. Sau đó 1 HS đọc thành tiếng, cả lớp đọc đồng thanh. Làm tương tự với câu 2, 3, 4.  - Đọc tiếp nối từng câu (cá nhân / từng cặp).  - Các cặp, tổ thi đọc cả bài.  - 1 HS đọc cả bài.  - Cả lớp đọc cả bài (đọc nhỏ để không ảnh hưởng đến lớp bạn).  HS làm vào VBT |  |

**IV. Nội dung điều chỉnh**:

………………………………………………………………………………

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*